TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-PT
Ngày 28-11-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Bà Vũ Thị Bích Diệp

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2023/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 188/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 23/2023/QĐ-PT ngày 03 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐPT-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị A; nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐS, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Đăng B; nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐS, huyện TN, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo*: Anh Đỗ Đăng B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị A trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị A và Anh Đỗ Đăng B kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 25/05/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng sinh sống một thời gian sau đó chuyển về thôn 1, xã Đông Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng chung sống cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống cùng cách nuôi dạy con cái. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân nhau, chị không còn quan tâm đến Anh B nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, để ổn định cuộc sống nên Chị Nguyễn Thị A xin ly hôn với Anh Đỗ Đăng B.

Về con chung: Chị và Anh Đỗ Đăng B có 02 con chung tên Đỗ Ngọc Quỳnh C sinh ngày 25/01/2016 và Đỗ Quang D sinh ngày 24/3/2021. Khi ly hôn Chị A muốn được trực tiếp nuôi cả hai con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và Anh B tự thỏa thuận, nếu không xong sẽ có đơn yêu cầu Toà án giải quyết sau và không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, bị đơn là Anh Đỗ Đăng B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị Nguyễn Thị A kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Minh Tân vào năm 2015. Sau khi cưới vợ chồng về xã Minh Tân, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng sinh sống một thời gian, sau đó thì chuyển lên thôn 1, xã Đông Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng sinh sống. Quá trình sinh sống đến đầu năm 2023 thì phát sinh bất đồng quan điểm. Nguyên nhân do bản thân Anh B có lúc không kiềm chế được cảm xúc, ghen tuông nên đã có những lời nói làm xúc phạm đến Chị A dẫn đến vợ chồng không thấu hiểu được nhau. Nay, anh thấy mình có lỗi mong muốn Chị A cho anh thêm một cơ hội, hơn nữa con còn nhỏ nên việc Chị A xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và Chị A có 02 con chung tên Đỗ Ngọc Quỳnh C sinh ngày 25/01/2016 và Đỗ Quang D sinh ngày 24/3/2021, trường hợp xấu nhất phải ly hôn anh xin nuôi cả hai con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con để anh và Chị A tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ để anh và Chị A tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Anh B vắng mặt, Chị A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Anh B.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 188/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Nguyễn Thị A được ly hôn Anh Đỗ Đăng B.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Quang D sinh ngày 24/3/2021 cho Chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung tên Đỗ Ngọc Quỳnh C sinh ngày 25/01/2016 cho Anh Đỗ Đăng B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị Nguyễn Thị A và Anh Đỗ Đăng B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị A và Anh Đỗ Đăng B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Ngày 29/9/2023, Anh Đỗ Đăng B kháng cáo bản án sơ thẩm số 188/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét hủy bỏ bản án sơ thẩm. Lý do kháng cáo: Anh B cho rằng hôn nhân giữa anh và Chị A không đến mức và chưa đủ cơ sở để ly hôn nên Anh B không đồng ý ly hôn với Chị A. Anh mong muốn Chị A cho anh cơ hội để vợ chồng đoàn tụ, tiếp tục yêu thương và cùng nhau nuôi dạy con cái.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Anh Đỗ Đăng B giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Hiện nay anh vẫn còn tình cảm với Chị A, anh mong muốn Chị A cho anh cơ hội để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dậy con cái. Hiện nay, mặc dù Chị A và hai con ra ở nhà riêng, hàng ngày anh vẫn qua và chăm sóc các con, anh vẫn có trách nhiệm đầy đủ với Chị A và các con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Anh Đỗ Đăng B. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 188/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Đỗ Đăng B phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo. Xét kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý xét xử phúc thẩm vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa Chị Nguyễn Thị A đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chị Nguyễn Thị A.

- *Về nội dung:* Xét kháng cáo của Anh Đỗ Đăng B về việc không đồng ý ly hôn với Chị Nguyễn Thị A:

[3] Căn cứ vào lời khai của Anh B, Chị A và tài liệu xác minh tại cấp sơ thẩm, nhận thấy: Quá trình chung sống Anh B và Chị A có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị A trình bày trong suốt 08 năm chung sống, Anh B không có sự tôn trọng chị, luôn có những lời nói xúc phạm chị. Đến nay chị không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với Anh B do chị đã chịu quá nhiều tổn thương về tinh thần, muốn ly hôn và chấm dứt hoàn toàn với Anh B. Anh B cũng thừa nhận có nhiều lúc anh không kiềm chế được cảm xúc nên đã có và những lời nói xúc phạm đến Chị A, song không đến mức để ly hôn, anh mong muốn Chị A cho anh cơ hội để vợ chồng đoàn tụ, tiếp tục yêu thương và cùng nhau nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, từ khi Chị A gửi đơn

xin ly hôn với Anh B đến nay, Anh B chưa đưa ra được biện pháp cụ thể để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, Anh B vắng mặt nhiều lần cho thấy anh không có thiện chí thể hiện mong muốn đoàn tụ với Chị A. Về phía Chị A, hiện nay Chị A và hai con ra ở nhà riêng, vợ chồng sống ly thân, chị khẳng định hiện nay chị không còn tình cảm với Anh B, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập phiên tòa lần thứ hai, Chị A vắng mặt, như vậy thể hiện chị không mong muốn được đoàn tụ với Anh B. Xét thấy, mâu thuẫn giữa Chị A và Anh B đã trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống hôn nhân không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định cho anh chị được ly hôn là có căn cứ.

[4] Từ các nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Anh Đỗ Đăng B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 188/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[5] Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đỗ Đăng B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của Anh Đỗ Đăng B.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 188/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A được ly hôn Anh Đỗ Đăng B.

Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Quang D, sinh ngày 24/3/2021 cho Chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con

chung tên Đỗ Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 25/01/2016 cho Anh Đỗ Đăng B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Nguyễn Thị A và Anh Đỗ Đăng B về việc tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị A và Anh Đỗ Đăng B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Chị Nguyễn Thị A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008651 ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đỗ Đăng B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008778 ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Đỗ Đăng B đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về quyền thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND huyện Thủy Nguyên; thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Hồ Điệp

Lê Anh Sơn **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Hồng Bàng; thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân Thúy